

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 20-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phi Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Đung Knul và ông Nguyễn Lam Điền.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê Kdăm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm 1970. Bị cáo có vợ Chăm Thị Ánh T, sinh năm 2003 và có 01 con sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- **Nhân thân:** Ngày 26/11/2010 bị cáo Nguyễn Văn M bị Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”. (Tại bản án số 30/2020/HSPT ngày 26/11/2010).

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2024 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngô Văn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn 17A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Bà Ngô Thị Minh T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn 17A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 01/6/2024, Nguyễn Văn M bắt xe ôm (bắt dọc đường nên không nhớ biển số xe) đến khu vực đường 10/3 thuộc xã C, thành phố B để mua ma túy. Tại đây M gặp 01 (một) người đàn ông (M không biết họ tên, địa chỉ cụ thể người đàn ông này, trước đó M đã từng mua ma túy của người này) để mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Người đàn ông này đưa lại cho M 01 (một) gói nylon trong suốt chứa ma túy đá (ba cạnh dán kín, cạnh còn lại có đường chỉ màu đỏ, có rãnh để đóng mở, thường gọi là túi zip, kích thước là 4cm x 7cm, trong gói nylon có chứa chất rắn màu trắng), sau đó M cất giấu gói ma túy trong người và bắt xe về phòng trọ tại thôn 9, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Đến tối cùng ngày, M tự chế dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu Pepsi có thể tích 330ml, nắp chai màu đen có đục 02 lỗ tròn, một lỗ cắm 01 (một) ống thủy tinh (M đã mua cách đây khoảng 01 tháng, ống thủy tinh hay còn gọi là cọng, nôi, nỏ để sử dụng ma túy đá, một đầu thẳng, đầu còn lại uốn cong, phần đầu uốn cong có hình cầu, trên hình cầu có một lỗ tròn nhỏ) lỗ còn lại gắn 01 ống nhựa màu trắng, 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) bật lửa gas loại khò, có màu xanh, đầu bật lửa có gắn lò xo bằng kim loại quấn giấy bạc. Sau đó M đổ một ít ma túy mua được vào ống thủy tinh để sử dụng một mình tại phòng trọ, số còn lại M để trong gói Nylon. Sau khi sử dụng thì vẫn còn dư số ma túy đá trong nỏ nên M cất giấu nỏ có chứa ma túy đá còn dư ở dưới nệm, cùng với gói Nylon chứa ma túy đá còn lại.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/6/2024, khi M đang ở trong phòng trọ thì Ngô Văn T và Ngô Thị Minh T đến, lúc này M đang nằm trên gác thì T đi lên, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M lấy cái nỏ bên trong có chứa ma túy còn dư từ lần sử dụng trước ra để sử dụng. Do cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nên ông T dùng bật lửa gas đốt nỏ thủy tinh và hút 01 (một) hơi, sau khi ông T sử dụng ma túy xong, M tiếp tục dùng bật lửa gas đốt và hút 02 (hai) hơi. Sau đó M nằm nghỉ trên nệm, còn Tân đi ra ngoài. Đến khoảng 20 giờ 15 cùng ngày, Công an xã E, huyện B tiến hành kiểm tra phòng trọ của M thì phát hiện M cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà Nguyễn Văn M và Ngô Văn T vừa sử dụng trước đó. Công an xã E, huyện B đã tiến hành lập biên bản vụ việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tạm giữ, niêm phong bộ dụng cụ sử dụng mà các đối tượng đã dùng để sử dụng ma túy trên; 01 (một) gói nylon trong suốt bên trong có chứa ma túy đá có đặc điểm như trên và 02 (hai) bật lửa gas.

Tiến hành đưa Nguyễn Văn M và Ngô Văn T đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể tại Trung tâm y tế huyện B, kết quả Nguyễn Văn M và Ngô Văn T dương tính với ma túy, loại methamphetamine.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc là dãy nhà trọ tên cơ sở là “Cô H”, thuộc thôn 9, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Kết luận số 817/KL-KTHS, ngày 11/6/2024 của Phòng PC09 Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng vàng bám dính bên trong hình cầu của ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng

0,0770gam, loại Methamphetamine; Chất rắn màu trắng bám dính bên trong gói nylon trong suốt, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0348gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 bật lửa loại nhỏ, có màu xanh, đầu bật lửa có gắn lò xo bằng kim loại quần giấy bạc; 01 chai nhựa có dán nhãn hiệu Pepsi có thể tích 330ml. Nắp chai màu đen có đục 02 lỗ tròn, một lỗ cắm 01 ống thủy tinh (nó dùng để hút ma túy đã bị bể); Mẫu vật còn lại sau giám định trong ống thủy tinh có khối lượng 0,0437 gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn M – B” có các chữ ký ghi tên Y Thơ H, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng, gồm: 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 bật lửa loại nhỏ, có màu xanh, đầu bật lửa có gắn lò xo bằng kim loại quần giấy bạc; 01 chai nhựa có dán nhãn hiệu Pepsi có thể tích 330ml. Nắp chai màu đen có đục 02 lỗ tròn, một lỗ cắm 01 ống thủy tinh (nó dùng để hút ma túy đã bị bể); Mẫu vật còn lại sau giám định trong ống thủy tinh có khối lượng 0,0437 gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn M – B” có các chữ ký ghi tên Y Thơ H, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 00' ngày 03/6/2024, Nguyễn Văn M đã có hành vi chuẩn bị công cụ và cung cấp ma túy cho đối tượng Ngô Văn T sử dụng trái phép tại phòng trọ số 02 thuộc thôn 09, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ 0,0348gam ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trái phép đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Xét phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Về tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 26/11/2010 bị cáo Nguyễn Văn M bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M là có căn cứ pháp lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 bật lửa loại khô, có màu xanh, đầu bật lửa có gắn lò xo bằng kim loại quần giấy bạc; 01 chai nhựa có dán nhãn hiệu Pepsi có thể tích 330ml. Nắp chai màu đen có đục 02 lỗ tròn, một lỗ cắm 01 ống thủy tinh (nó dùng để hút ma túy đã bị bể); Mẫu vật còn lại sau giám định trong ống thủy tinh có khối lượng 0,0437 gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn M – B” có các chữ ký ghi tên Y Thơ H, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Đối với Ngô Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/6/2024 tại thôn 9, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Hành vi trên của Ngô Văn T vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 16/8/2024 Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt hành chính số 24/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

Đối với đối tượng lạ mặt đã bán trái phép ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn M vào ngày 01/6/2024, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch và sự việc xảy ra tại thành phố B nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

Đối với căn phòng trọ số 02 tại thôn 9, xã E, huyện B mà bị cáo Nguyễn Văn M sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phòng trọ của bà Trần Thị Thu H. Tại thời điểm xảy ra sự việc bà Trần Thị Thu H đã cho bị cáo thuê trọ từ tháng 04 năm 2024, hai bên có hợp đồng thuê nhà. Vào ngày 01/6/2024 bà Trần Thị Thu H về thăm gia đình tại xã C, huyện P, tỉnh Bình Định và không biết việc bị cáo Nguyễn Văn M sử dụng căn phòng trên để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét để xử lý bà Trần Thị Thu H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời không kê biên, tịch thu đối với căn phòng trọ trên.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bột lửa gas màu đỏ; 01 bột lửa loại khô, có màu xanh, đầu bột lửa có gắn lò xo bằng kim loại quấn giấy bạc; 01 chai nhựa có dán nhãn hiệu Pepsi có thể tích 330ml. Nắp chai màu đen có đục 02 lỗ tròn, một lỗ cắm 01 ống thủy tinh (nó dùng để hút ma túy đã bị bể); Mẫu vật còn lại sau giám định trong ống thủy tinh có khối lượng 0,0437 gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn M – B” có các chữ ký ghi tên Y Thơ H, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Cơ quan thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn vào ngày 30/8/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng GDKT 2 TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

